

**GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN**

**TỪ TƯ TƯỞNG NGOẠI GIAO HỒ CHÍ MINH  
TỚI TRƯỜNG PHÁI NGOẠI GIAO CÂY TRE CỦA  
VIỆT NAM HIỆN NAY**

**Trần Thị Minh Tuyết<sup>(\*)</sup>**

<sup>(\*)</sup> Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Email: tuyetminh1612@gmail.com

**Tóm tắt:** Hồ Chí Minh - lãnh tụ của cách mạng Việt Nam, đồng thời cũng là nhà ngoại giao kiệt xuất với hệ thống tư tưởng mang tầm thời đại. Kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng ngoại giao của Người, Đảng Cộng sản Việt Nam quyết tâm xây dựng “trường phái ngoại giao cây tre Việt Nam”. Bài viết làm rõ các nội dung nổi bật trong tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh và đặc tính, ý nghĩa của “trường phái ngoại giao cây tre” được xây dựng trên nền tảng tư tưởng của Người.

**Từ khóa:** Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam, “trường phái ngoại giao cây tre”.

*Ngày nhận bài: 20/04/2024; ngày phản biện: 21/04/2024; ngày sửa chữa: 22/05/2024; ngày duyệt đăng: 15/06/2024.*

**1. Mở đầu**

Chiến lược phát triển của mọi quốc gia suy cho cùng xoay quanh hai vấn đề: “đối nội” và “đối ngoại”. Trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay, đối ngoại ngày càng trở nên quan trọng. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “đối ngoại ngày nay không chỉ là sự nối tiếp của chính sách đối nội, mà còn là một động lực mạnh mẽ cho sự phát triển của các quốc gia dân tộc” (Nguyễn Phú Trọng 2022: 180). Vì thế, hoạch định và thực hiện chiến lược

đối ngoại, ngoại giao đúng đắn là công việc trọng yếu đối với sự phát triển đất nước. Sự phát triển của nền ngoại giao Việt Nam hiện đại gắn chặt với vai trò quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người không chỉ kiến tạo và dẫn dắt nền ngoại giao cách mạng non trẻ, mà tư tưởng ngoại giao của Người chính là nền tảng để hình thành trường phái ngoại giao “cây tre Việt Nam” mang đậm bản sắc dân tộc mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã và đang quyết tâm xây dựng.

## 2. Hồ Chí Minh - người kiến tạo nền ngoại giao cách mạng Việt Nam

Trong quá trình bôn ba tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh thấy rõ, chính sách “bế quan, tỏa cảng” của triều đình nhà Nguyễn đã làm đất nước tụt hậu, dẫn đến bị xâm lược. Bởi, sức mạnh riêng lẻ của từng dân tộc không thể chống lại sức mạnh liên kết của các thế lực đế quốc. Vì thế, Nguyễn Ái Quốc là người đầu tiên trong lịch sử Việt Nam khẳng định: “cách mệnh An Nam cũng là một bộ phận trong cách mệnh thế giới” (Hồ Chí Minh 2011a: 329). Trở về lãnh đạo cách mạng Việt Nam sau 30 năm hoạt động quốc tế, Người mang tên là Hồ Chí Minh đã đúc kết chân lý: “ngoại giao ai thuận lợi hơn, thì thắng” (Hồ Chí Minh 2011b: 559). Sau cách mạng tháng Tám, trong hoàn cảnh vận mệnh dân tộc “ngàn cân treo sợi tóc”, ngoại giao là mặt trận vô cùng quan trọng. Hồ Chí Minh đã 2 lần trực tiếp giữ chức *Bộ trưởng Bộ Ngoại giao* (28/8/1945 - 2/3/1946; 3/11/1946 - tháng 3/1947) và tiếp tục dẫn dắt nền ngoại giao cách mạng trong mọi chặng đường cách mạng theo hệ thống tư tưởng khoa học, cách mạng và nhân văn.

Đại diện cho một dân tộc từng chịu nhiều đau khổ của chiến tranh, *hòa bình và hợp tác hữu nghị* là nội dung nổi bật trong tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh.

Người chủ trương kiên trì giải quyết xung đột giữa các dân tộc bằng con đường đàm phán hòa bình. Trong giai đoạn 1945-1946, khi quan hệ Việt - Pháp đang rất căng thẳng, Hồ Chí Minh đã tìm mọi cách đẩy lùi chiến tranh. Người kiên trì thuyết phục, kêu gọi chính phủ Pháp và nhân dân Pháp hãy tôn trọng nền độc lập của dân tộc Việt Nam và cùng nhau hợp tác. Thể hiện thiện chí hòa bình, Người đã ký *Hiệp định sơ bộ* ngày 6/3/1946 với điều khoản “Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Cộng hòa là một quốc gia *tự do*... ở trong khối Liên hiệp Pháp” (Hồ Chí Minh 2011c: 583). Việc Hồ Chí Minh tạm thời chấp nhận vị thế “quốc gia tự do” khi khao khát cháy bỏng nền độc lập thực sự đã thể hiện sự kiên nhẫn của Người. Jean Sainteny - người trực tiếp đàm phán với Hồ Chí Minh, thừa nhận: “để đạt được những mục đích cuối cùng, Hồ Chí Minh khôn khéo tỏ ra ít đòi hỏi hơn các đối thủ của ông<sup>1</sup>. Trong khi những người này muốn đòi bằng được nền độc lập hoàn toàn và ngay lập tức thì Hồ Chí Minh nhận thức rất rõ không thể đạt được tất cả ngay tức khắc nên ông biết tạm thời

---

<sup>1</sup> *Đối thủ* mà Sainteny nói đến ở đây chính là các phần tử của 2 đảng phân động Việt quốc và Việt Cách đang tham gia trong Chính phủ Liên hiệp của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. (TG. chú thích).

thừa nhận nền độc lập tương đối... Ông đã đấu tranh cho mục đích này trong 35 năm và ông biết chờ thêm một thời gian nữa” (Jean Sainteny 2004: 226). Khi Hội nghị Phôngtenoblô rơi vào bế tắc, Hồ Chí Minh ký tiếp bản *Tạm ước 14/9/1946* với sự nhân nhượng cho Pháp một số đặc quyền về kinh tế và văn hóa... Dù sau đó thực dân Pháp vẫn bội ước, chiến tranh vẫn xảy ra, nhưng thiện chí hòa bình của Hồ Chí Minh không chỉ mang lại cho ta khoảng thời gian cần thiết để chuẩn bị lực lượng mà còn nêu cao tính chính nghĩa của dân tộc Việt Nam. Cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975) của dân tộc Việt Nam cũng là cuộc đấu đầu bất đắc dĩ. Sau hiệp định Giơnevơ (tháng 7/1954), trong các năm 1954 - 1958, Hồ Chí Minh và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã cố gắng theo đuổi các giải pháp hòa bình để thống nhất đất nước. Yêu chuộng hòa bình nên khi buộc phải đánh Mỹ, Hồ Chí Minh nỗ lực hạn chế không gian chiến tranh ở Việt Nam, không làm “cháy thành vạ lây” sang các nước khác và sẵn sàng đàm phán để đối phương rút lui trong danh dự, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Với khát vọng hòa bình, khi nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố: Việt Nam muốn “làm bạn với tất cả mọi nước dân

chủ và không gây thù oán với một ai” (Hồ Chí Minh 2011d: 256), Việt Nam “sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực” (Hồ Chí Minh 2011c: 523). Trong bối cảnh chiến tranh lạnh và sự bùng phát mâu thuẫn của phong trào cộng sản quốc tế, Hồ Chủ tịch đã đưa ra quan điểm vượt tầm thời đại là “các nước dù chế độ xã hội khác nhau và hình thái ý thức khác nhau cũng đều có thể chung sống hòa bình” (Hồ Chí Minh 2011g: 12). Khát vọng hòa bình và hợp tác của Hồ Chí Minh lớn đến mức, Người sẵn sàng bình thường hóa quan hệ với những quốc gia đang tiến hành cuộc chiến tranh phi nghĩa ở Việt Nam với điều kiện họ phải rút lui và thực sự thừa nhận, tôn trọng nền độc lập của Việt Nam. Đại diện của chính phủ Pháp - Jean Sainteny đã bình luận như sau: “đây chính là sự tinh tế trong tâm hồn châu Á của Hồ Chí Minh, nhân vật đã suốt đời chiến đấu chống đế quốc Pháp lại vui vẻ đề xuất ý tưởng Việt Nam sẽ là nước đầu tiên tham gia xây dựng khối Liên hiệp Pháp” (Jean Sainteny 2004: 227). Khi kháng chiến chống Mỹ, Hồ Chí Minh vẫn tuyên bố là rất sung sướng được đón tiếp Tổng thống Mỹ đến Việt Nam một cách hòa bình.

Hồ Chí Minh đề cao tư tưởng “*Thêm bạn, bớt thù*” vì “muốn làm cách mạng thắng lợi thì phải phân biệt rõ ai là bạn,

ai là thù, phải thực hiện thêm bầu bạn, bớt kẻ thù” (Hồ Chí Minh 2011h: 453). Tiêu chí phân biệt bạn - thù của Người như sau: “Ai làm gì lợi ích cho nhân dân, cho Tổ quốc ta đều là bạn. Bất kỳ ai làm điều gì có hại cho nhân dân và Tổ quốc ta tức là kẻ thù” (Hồ Chí Minh 2011f: 264). Tuy nhiên, tuyệt đối không được nhận thức một cách cứng nhắc về bạn - thù vì hoàn cảnh thay đổi thì kẻ thù chính yếu có thể trở thành thứ yếu, thậm chí còn thành đồng minh. Thực hiện tư tưởng “Thêm bạn, bớt thù”, Hồ Chí Minh khôn khéo lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù và thực hiện sách lược nhân nhượng có nguyên tắc để cô lập kẻ thù chính yếu. Người cũng phân biệt rõ nhân dân với chính phủ hiếu chiến của nước đối phương và do đó, phong trào phản chiến của nhân dân Pháp, nhân dân Mỹ đã hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam.

Hồ Chí Minh luôn đề cao tư tưởng “*dĩ bất biến, ứng vạn biến*” với sự kết hợp nhuần nhuyễn, chặt chẽ giữa tính nguyên tắc, kiên định, vững chắc của mục tiêu chiến lược với tính linh hoạt, uyển chuyển của các sách lược. Người nhấn mạnh: “mục đích bất di bất dịch của ta vẫn là hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Nguyên tắc của ta thì phải vững chắc, nhưng *sách lược của ta thì*

*linh hoạt*” (Hồ Chí Minh 2011e: 555). Trên hoạt động ngoại giao, Hồ Chí Minh đã rất linh hoạt trong việc xác định bạn - thù, cách thức nhân nhượng, thỏa hiệp và lựa chọn các phương pháp, hình thức ngoại giao. Thủ tướng Phạm Văn Đồng nhận xét: “bao giờ Hồ Chí Minh cũng tìm được cách lái chiều hướng của mọi việc vào mục tiêu đã chọn. Biện pháp thì thiên biến vạn hóa, con đường có thể khúc khuỷu, quanh co nhưng mục tiêu bao giờ cũng chỉ một và nhất quán” (Phạm Văn Đồng 2012: 202). Đúng như một nhà báo Pháp đã nhận xét rằng: “chính sự kết hợp mà không ai bắt chước nổi giữa tính mềm dẻo với tính cương nghị, giữa tính linh hoạt về chính trị với tính cứng rắn về nguyên tắc, giữa việc vận dụng truyền thống yêu nước với sự phân tích mácxít đã tạo nên tính chất độc đáo của ông Hồ Chí Minh” (Song Thành 2004: 336).

Hồ Chí Minh coi *đoàn kết quốc tế* theo nguyên tắc độc lập, tự chủ và chủ nghĩa quốc tế trong sáng là một chiến lược trọng yếu. Người nêu rõ phương châm xử thế của dân tộc Việt Nam với cộng đồng quốc tế: “Trăm năm trong cõi người ta/ Giàu lòng bác ái, ấy là người Việt Nam”.

Mục tiêu của Hồ Chí Minh trong chiến lược đoàn kết quốc tế là tạo ra sức mạnh tổng hợp cho cách mạng Việt Nam

và góp phần thực hiện các mục tiêu của thời đại: hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Người nhận thức rõ bốn lực lượng quốc tế mà Việt Nam cần đoàn kết là: các dân tộc bị áp bức - những người đồng cảnh ngộ; giai cấp vô sản thế giới, đặc biệt là giai cấp vô sản chính quốc; các nước xã hội chủ nghĩa do Liên Xô làm trụ cột; nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới. Cùng với sự nhận diện đúng đắn đó, Người linh hoạt giương cao các ngọn cờ phù hợp với lợi ích, lý tưởng của từng lực lượng cần đoàn kết. Với bản lĩnh kiên cường của người anh hùng và tầm nhìn của nhà văn hóa kiệt xuất, Hồ Chí Minh coi đoàn kết quốc tế là chiến lược mang tính “sống còn”, nhưng nó phải được thực hiện trên nguyên tắc độc lập, tự chủ và phải dựa trên nền tảng vững chắc là khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nhà sử học E.Cobelep đã đánh giá: “bằng toàn bộ cuộc đời và hoạt động của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chứng minh chân lý bất di bất dịch sau đây: người nào yêu Tổ quốc, yêu nhân dân mình tha thiết thì cũng không khi nào phản bội lại các lý tưởng của tình đoàn kết quốc tế và ngược lại, chỉ những người theo chủ nghĩa quốc tế một cách kiên định thì mới là người yêu nước chân chính, mới đem lại lợi ích to lớn cho Tổ quốc mình, nhân dân mình” (E.Côbêlêp 2010: 490).

Là nhà ngoại giao tài ba, Hồ Chí Minh luôn coi *ngoại giao là một mặt trận*, nhưng mặt khác, Người nhấn mạnh: “nếu tự mình không có thực lực làm cơ sở thì không thể nói gì đến ngoại giao” (Hồ Chí Minh 2011b: 488) và “thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn” (Hồ Chí Minh 2011c: 147). Sự duy lợi trong quan hệ quốc tế là một thực tế hiển nhiên, nên thắng lợi ngoại giao lớn hay nhỏ, hoạt động ngoại giao thuận lợi hay khó khăn tùy thuộc chủ yếu vào thực lực dân tộc. Kế thừa truyền thống “thân dân” của các triều đại tiến bộ phương Đông và quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng của chủ nghĩa Mác - Lênin, cùng với ngoại giao của Đảng và Nhà nước, Hồ Chí Minh đã chú trọng phát triển đối ngoại nhân dân, bởi nó có thể mạnh của “binh chủng” đông đảo nhất và có thể tiến hành ở những nước, những lĩnh vực mà ngoại giao nhà nước chưa có điều kiện triển khai. Sự phong phú của các hình thức ngoại giao do Hồ Chí Minh lãnh đạo đã góp phần nâng cao tính hiệu quả của nền ngoại giao cách mạng.

Hồ Chí Minh đã dẫn dắt nền ngoại giao cách mạng non trẻ không chỉ bằng hệ thống tư tưởng đúng đắn, mà còn bằng đạo đức cao cả. Người luôn tâm

niệm quan điểm “kỷ sở bất dục vật thi u nhân” (điều mình không muốn thì đừng làm cho người khác). Vì thế, Người kiên quyết bảo vệ độc lập của dân tộc mình, nhưng rất tôn trọng độc lập, văn hóa của dân tộc khác và hào hiệp cho rằng: “giúp bạn là tự giúp mình”... Vũ Đình Huỳnh - người từng tháp tùng Hồ Chí Minh trong chuyến thăm nước Pháp năm 1946 nhận xét: “tài nghệ ngoại giao của Bác có sức thuyết phục lớn không phải ở đối sách, thủ pháp, khẩu khí hùng biện mà cái cốt lõi là *đức nhân* của Bác” (Sơn Tùng 2009: 172). Nhà ngoại giao Võ Văn Sung cho rằng, Hồ Chí Minh đã kiến tạo nên một trường phái ngoại giao - ngoại giao của tấm lòng. Dưới sự dẫn dắt của con người “đại nhân, đại trí, đại dũng”, nền ngoại giao cách mạng Việt Nam đã trưởng thành vượt bậc và góp phần to lớn vào những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX.

### **3. Ngoại giao “cây tre” - kết quả của việc vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh**

Tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam ngày càng sâu rộng thì tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh ngày càng tỏa sáng. Vì thế, trung thành và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động của Đảng, là nguyên tắc hàng đầu

của nền ngoại giao Việt Nam hiện nay. Vận dụng tư tưởng hòa bình và hợp tác của Người, Đảng Cộng sản Việt Nam tuyên bố Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên có uy tín và trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Kế thừa và phát triển tư tưởng của Người về “bạn - thù”, Đảng đưa ra quan điểm về đối tác - đối tượng và phương châm “vừa hợp tác, vừa đấu tranh”. Tư tưởng đoàn kết quốc tế của Người, Đảng chủ trương kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Trên nền tảng quan điểm ngoại giao là một mặt trận, Đảng chủ trương “tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 162), góp phần “bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa”...

Trong gần một thập kỷ nay, “ngoại giao cây tre” là cụm từ được các nhà lãnh đạo Đảng và các nhà ngoại giao nhiều lần đề cập. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là người đầu tiên sử dụng khái niệm này khi phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 29, ngày 22/8/2016, trong đó, nhấn mạnh: “hơn 70 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng và

Chủ tịch Hồ Chí Minh, hoạt động đối ngoại đã làm nên nhiều thành tích vẻ vang, xây dựng nên một trường phái ngoại giao độc đáo, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”... thể hiện tâm hồn và khí phách của dân tộc Việt Nam” (Nguyễn Phú Trọng 2023: 125). Lời tuyên bố của Tổng Bí thư thể hiện: Trường phái “ngoại giao cây tre” đã ra đời trong thực tiễn cách mạng dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhiệm vụ của ngoại giao hiện nay là phát triển, khai mở các tiềm năng, sức mạnh của nó. Sau Đại hội XIII, lần đầu tiên Bộ Chính trị và Trung ương trực tiếp chỉ đạo Hội nghị đối ngoại toàn quốc để bàn về công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân và của cả hệ thống chính trị. Phát biểu tại Hội nghị này, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tái khẳng định: Việt Nam “đã xây dựng nên một trường phái đối ngoại và ngoại giao rất đặc sắc và độc đáo của thời đại Hồ Chí Minh, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”” (Nguyễn Phú Trọng 2022: 184). Năm 2023, Tổng Bí thư cho ra đời cuốn sách với tiêu đề *Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”*. Phát biểu tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 32 diễn ra vào ngày 19/12/2023 tại Hà Nội, Tổng Bí thư

Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh chủ trương tiếp tục đổi mới, xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam hiện đại, vững mạnh toàn diện, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”. Như vậy, ý niệm về “trường phái ngoại giao cây tre” được xây dựng trên nền tảng tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh đã được Tổng Bí thư thể hiện một cách nhất quán.

Không dừng ở việc đề xuất khái niệm, *nội hàm* của “trường phái ngoại giao cây tre Việt Nam” cũng được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhiều lần chỉ rõ. Cây tre vốn được coi là biểu tượng, cốt cách của con người Việt Nam nên Tổng Bí thư đã dùng phương pháp ẩn dụ, lấy những đặc tính của cây tre Việt Nam để biểu đạt các đặc trưng của nền ngoại giao được xây dựng trên truyền thống văn hóa dân tộc và tư tưởng, phong cách, nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh: “đó là vừa kiên định về nguyên tắc, vừa uyển chuyển về sách lược; mềm mại, khôn khéo nhưng cũng rất kiên cường, quyết liệt; linh hoạt, sáng tạo nhưng rất bản lĩnh, can trường trước mọi khó khăn, thách thức, vì độc lập dân tộc, vì tự do, hạnh phúc của Nhân dân; đoàn kết, nhân ái nhưng luôn luôn kiên quyết, kiên trì bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc” (Nguyễn Phú Trọng 2023: 18-19). Khi

khẳng định trường phái ngoại giao “cây tre Việt Nam” có đặc tính “vững gốc, thân chắc, cành uyển chuyển”, Tổng Bí thư đã giải thích rõ nội hàm của từng đặc tính. “*Vững ở gốc*” là lấy lợi ích quốc gia - dân tộc, đường lối ngoại giao độc lập tự chủ, thực lực dân tộc làm gốc. “*Chắc ở thân*” là phát huy các phương thức tạo nên sức mạnh dân tộc như sự lãnh đạo của Đảng, khối đoàn kết toàn dân tộc, tính chính nghĩa, tinh thần quốc tế trong sáng và cách ứng xử thủy chung, thượng tôn pháp luật quốc tế của Việt Nam. “*Uyển chuyển ở cành*” là phong cách, nghệ thuật ứng xử linh hoạt theo nguyên tắc “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, sử dụng nhuần nhuyễn, sáng tạo “ngũ tri” - năm cái biết” của triết lý phương Đông (Biết mình, biết người, biết thời, biết dừng, biết biến). Có “gốc vững vàng, thân chắc chắn” thì sự uyển chuyển của ngoại giao Việt Nam không phải là “gió chiều nào theo chiều ấy”, mà đạt tới đỉnh cao của sự linh hoạt, mềm mại trước muôn vàn tình huống, thử thách trên một lập trường rõ ràng, minh bạch, nhất quán là “trọng lẽ phải, chọn lẽ phải”. Những đặc tính của “ngoại giao cây tre” mà Hồ Chí Minh đã thực hiện, nay được Đảng đúc kết, hình tượng hóa, lý luận hóa nhằm thể hiện nguyên tắc và bản lĩnh của ngoại giao Việt

Nam, của văn hóa Việt Nam. Sự phát triển hình tượng “ngoại giao cây tre” đã thể hiện sự trưởng thành trong tư duy lý luận và thành tựu trong thực tiễn ngoại giao - cơ sở khách quan để khái quát hóa thành lý luận về ngoại giao của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Việc xác định “trường phái ngoại giao cây tre Việt Nam” có ý nghĩa rất quan trọng. Có thể khẳng định: đây là “lời giải” hết sức phù hợp trong bối cảnh quốc tế có diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường và các nước đều đang có sự điều chỉnh chiến lược ngoại giao nhằm bảo vệ tối đa lợi ích dân tộc. Việc tuyên bố xây dựng, phát triển “trường phái ngoại giao cây tre Việt Nam” chính là cách thức “định vị” ngoại giao Việt Nam trên trường quốc tế, giúp các nước khác hiểu rõ và tôn trọng những giá trị và nguyên tắc mà ngoại giao Việt Nam theo đuổi; qua đó, cùng Việt Nam xây dựng lòng tin chiến lược, thu hẹp khoảng cách, hóa giải mâu thuẫn, giảm thiểu bất đồng để đưa các quan hệ song phương và đa phương lên một tầm cao mới. Sự tuyên bố của người đứng đầu Đảng về “quyết tâm xây dựng và phát triển một nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam hiện đại và mang đậm bản sắc dân tộc - trường phái ngoại giao “cây tre Việt Nam”” cũng định hướng cho nền ngoại giao Việt

Nam trong chặng đường mới và xác định yêu cầu cho công tác đào tạo đội ngũ cán bộ ngoại giao với các phẩm chất, chuẩn mực tương thích.

#### **4. Kết luận**

Phát huy thành tựu ngoại giao năm 2023, các hoạt động ngoại giao của Đảng và Nhà nước năm 2024 đã diễn ra hết sức sôi động, hiệu quả, qua đó, mở ra những cơ hội mới cho sự phát triển và hội nhập của Việt Nam. Vị thế quốc tế theo chiều hướng đi lên, sự biến động của bối cảnh quốc tế và mục tiêu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc đòi hỏi ngoại giao Việt Nam phải tiếp tục kế thừa, phát triển sáng tạo tư tưởng, phương pháp, phong cách, nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh để phát huy tối đa sức mạnh, tính năng động và bản sắc độc đáo của trường phái “ngoại giao cây tre Việt Nam” nhằm đưa đất nước vững bước cùng thời đại.

#### **Tài liệu trích dẫn**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

2. Phạm Văn Đồng. 2012. *Hồ Chí Minh - Tinh hoa và khí phách của dân tộc*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

3. E. Côtêlêp. 2010. *Đồng chí Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Nxb. Chính trị - Hành chính.

4. Hồ Chí Minh. 2011a. *Toàn tập*, tập 2. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

5. Hồ Chí Minh. 2011b. *Toàn tập*, tập 3. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

6. Hồ Chí Minh. 2011c. *Toàn tập*, tập 4. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

7. Hồ Chí Minh. 2011d. *Toàn tập*, tập 5. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

8. Hồ Chí Minh. 2011e. *Toàn tập*, tập 8. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

9. Hồ Chí Minh. 2011f. *Toàn tập*, tập 9. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

10. Hồ Chí Minh. 2011g. *Toàn tập*, tập 10. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

11. Hồ Chí Minh. 2011h. *Toàn tập*, tập 13. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

12. Jean Sainteny. 2004. *Câu chuyện về một nền hòa bình bị bỏ lỡ*. Hà Nội: Nxb. Công an nhân dân.

13. Song Thành. 2004. *Hồ Chí Minh - nhà tư tưởng lỗi lạc*. Hà Nội: Nxb. Lý luận chính trị.

14. Nguyễn Phú Trọng. 2022. *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

15. Nguyễn Phú Trọng. 2023. *Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

16. Sơn Tùng. 2009. *Cuộc gặp gỡ định mệnh*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.